

Đi sâu vào Aave không chỉ là gửi tiền lấy lãi (Lending) mà là nghệ thuật sử dụng vốn (Capital Efficiency). Aave cung cấp các công cụ tài chính mạnh mẽ cho phép người dùng thực hiện các chiến lược từ phòng vệ (hedging) đến đầu cơ (speculation) phức tạp.

Dưới đây là **4 Case Study** phổ biến và chi tiết nhất mà các "DeFi Degen" và tổ chức tài chính thường sử dụng trên Aave V3.

---

## Case 1: Looping Strategy (Đòn bẩy Long)

Đây là chiến lược kinh điển nhất để tối ưu hóa lợi nhuận khi bạn tin tưởng giá tài sản sẽ tăng (Bullish).

- **Mục tiêu:** Tăng vị thế nắm giữ tài sản (ví dụ: ETH) mà không cần nạp thêm vốn mới.
- **Cơ chế:** Nạp tài sản  $\rightarrow$  Vay Stablecoin  $\rightarrow$  Mua thêm tài sản  $\rightarrow$  Nạp lại vào Aave.
- **Quy trình thực hiện:**
  1. **Bước 1:** Bạn có **10 ETH**. Bạn nạp (Supply) vào Aave làm tài sản thế chấp.
  2. **Bước 2:** Dựa trên LTV (Loan-to-Value) ví dụ 80%, bạn vay (Borrow) lượng **USDC** trị giá tương đương 8 ETH.
  3. **Bước 3:** Mang số USDC này ra DEX (Uniswap/Curve) mua lại **8 ETH**.
  4. **Bước 4:** Nạp tiếp 8 ETH đó vào Aave. Lúc này tổng tài sản thế chấp là **18 ETH**.
  5. **Lặp lại:** Tiếp tục thế chấp 8 ETH mới để vay tiếp...
- **Kết quả:** Bạn đang hưởng sự tăng giá của >10 ETH ban đầu.
- **Rủi ro:** Nếu giá ETH giảm mạnh, **Health Factor (HF)** sẽ giảm nhanh hơn bình thường. Bạn đối mặt rủi ro thanh lý (Liquidation) kép.

## Case 2: Short Selling (Bán khống tài sản)

Người dùng DeFi không cần sàn CEX (như Binance Futures) để đánh xuống (Short). Họ dùng Aave.

- **Mục tiêu:** Kiếm lời khi dự đoán giá một token sẽ giảm (Bearish).
- **Cơ chế:** Nạp Stablecoin (để an toàn)  $\rightarrow$  Vay Token muốn Short  $\rightarrow$  Bán ngay ra Stablecoin.
- **Ví dụ thực tế:** Bạn tin giá **LINK** sẽ giảm.
  1. **Bước 1:** Nạp **10,000 USDC** vào Aave (Lãi suất gửi USDC ví dụ 5%).
  2. **Bước 2:** Vay lượng **LINK** trị giá 5,000 USD.
  3. **Bước 3:** Mang LINK lên sàn bán ngay lập tức lấy **5,000 USDC**.
  4. **Chốt lời:** Khi giá LINK giảm 50%, bạn chỉ tốn 2,500 USDC để mua lại số LINK đã vay và trả nợ cho Aave.
- **Lợi nhuận:** (Giá bán ban đầu - Giá mua lại) - Lãi vay phải trả.
- **Ưu điểm:** Bạn vẫn nhận được lãi suất từ khoản tiền gửi gốc (10,000 USDC).

## Case 3: Delta Neutral & Farming (Chiến lược E-Mode LST)

Đây là tính năng "sát thủ" của Aave V3, còn gọi là **Efficiency Mode**. Nó cho phép vay với tỷ lệ LTV cực cao (lên tới 90-93%) nếu tài sản thế chấp và tài sản vay cùng loại (correlated assets).

- **Mục tiêu:** Ăn chênh lệch lãi suất Staking của Ethereum (LSD/LST) với đòn bẩy cao nhưng rủi ro thanh lý thấp.
- **Cặp tài sản:** **wstETH** (Lido Staked ETH) và **ETH**.
- **Cơ chế:**
  1. **Bước 1:** Nạp **wstETH** (đang hưởng lãi staking ~3.5%).
  2. **Bước 2:** Bật chế độ **E-Mode (ETH Correlated)**.
  3. **Bước 3:** Vay **ETH** (lãi vay thường thấp hơn lãi staking, ví dụ vay tốn 2%).
  4. **Bước 4:** Dùng ETH vay được mua tiếp wstETH và nạp lại. Lặp lại quá trình này (Looping).
- Công thức lợi nhuận:  

$$Net\_APY = (Supply\_APY \times Leverage) - (Borrow\_APY \times (Leverage - 1))$$

Nếu làm khéo, bạn có thể biến mức lãi 3.5% thành 10-15% APY trên ETH.
- **Tại sao an toàn hơn Case 1?** Vì giá wstETH và ETH luôn đi cùng nhau (peg). Dù ETH sập về 1000\$, vị thế của bạn vẫn an toàn vì giá trị tài sản thế chấp và nợ giảm cùng lúc. Rủi ro duy nhất là **Depeg** (Lido bị lỗi).

#### Case 4: Tax Efficiency & Cashflow (Vay tiêu dùng không bán coin)

Đây là chiến lược của các "Hodler" hoặc "Whale" để tránh sự kiện tính thuế (Taxable event) hoặc mất vị thế đẹp.

- **Mục tiêu:** Cần tiền mặt (Fiat/USDC) chi tiêu ngoài đời thực nhưng không muốn bán Bitcoin/ETH vì tin giá sẽ tăng dài hạn.
- **Cơ chế:**
  - Bạn có 1 BTC (giá 100k USD). Nếu bán, bạn mất vị thế và phải đóng thuế (ở một số nước).
  - Bạn nạp 1 BTC vào Aave.
  - Vay 20,000 USDC (LTV thấp ~20% để cực kỳ an toàn).
  - Dùng 20,000 USDC đó chi tiêu.
- **Lợi ích:**
  - Bạn vẫn sở hữu 1 BTC. Khi BTC lên 150k USD, tài sản của bạn tăng giá trị.
  - Khoản vay không bị tính là thu nhập chịu thuế.
  - Lãi vay (Borrow APY) được coi là chi phí để giữ tài sản.

#### Bảng tóm tắt các thông số quan trọng cần chú ý

Khi thực hiện các case trên, bạn bắt buộc phải hiểu các chỉ số sau trên giao diện Aave:

Chỉ số	Ý nghĩa	Lưu ý
<b>Health Factor (HF)</b>	Chỉ số sức khỏe của khoản vay.	$\$HF < 1\$$ là bị thanh lý. <b>An toàn:</b> giữ $HF > 1.5$ (với tài sản biến động) hoặc $> 1.05$ (với E-Mode/Stablecoin).

<b>Max LTV</b>	Tỷ lệ vay tối đa trên tài sản thế chấp.	Ví dụ Max LTV 80%: Có 100\$ chỉ vay tối đa 80\$.
<b>Liquidation Threshold</b>	Ngưỡng thanh lý.	Nếu tổng nợ chạm ngưỡng này (ví dụ 85% giá trị thế chấp), lệnh thanh lý sẽ kích hoạt.
<b>Net APY</b>	Lợi nhuận thực nhận.	Tổng lãi nhận được từ Supply trừ đi lãi phải trả cho Borrow.